1. HTML cơ bản

comment: Ctrl + /

Thẻ thông dụng:

H1-h6

<em> </em> - xác định 1 đoạn văn bản in nghiêng

<section></section> - phân biệt các phần của trang web

<header></header>

<footer></footer>

<now> - tập các liên kết điều hướng trong trang

<aside> hthi nội dung hỗ trợ nd chính

<figure> - xác định nội dung liên quan dến nhau

<sub> hiển thị chỉ số dưới

<sup> hiển thị chỉ số trên

1. Thẻ xác định danh sách

<dl></dl> - definition list

<dt></dt> - defines an item

<dd></dd> - defines describe an item

Ví dụ:

<dl>

<dt>Táo: </dt>

<dd> là 1 loại quả </dd>

Kết quả:

Táo:

là 1 loại quả

1. Bảng

<table></table>

<thead> - bao gồm các thẻ <th>

<tbody> - bao gồm các thẻ <tr>

1. Các kiểu tạo của thẻ <input>

* <input type=”checkbox” > - tạo ra ô checkbox để chọn ( có thể chọn nhiều)
* <input type=”text” > - tạo ra ô cho nhập chữ vào
* <input name=”” type=”radio”> - nếu cùng name thì sẽ chỉ chọn được 1
* <input type=”hidden”> - tạo ra 1 trường ẩn
* <input type=”file” enctype=”multipart/form-data”> - trường tải tệp lên

1. CSS in HTML

* Có 3 kiểu CSS chính trong HTML:

1. Internal ( bên trong file HTML, thường ở phần head)
2. External ( bên ngoài bằng file css) – cần dùng thẻ <link> để liên kết
3. Inline (trong thẻ)

* CSS selectors (ID & Class)

+ id(#) thì chỉ là duy nhất

+class(.) dùng cho nhiều phần tử được

* **Quan trọng: Các kiểu selector**

1. theo thẻ: p{...}
2. theo class: .class{...}
3. thẻ có cùng class: p.class{...}
4. theo id: #id{...}
5. thẻ cùng id: h1#id{...}
6. thẻ nằm trong thẻ cùng class: .class a{...}
7. class nằm bên trong thẻ: .class1 .class2{...}

* Quan trọng: độ ưu tiên trong CSS

1. Inline – 1000
2. #id – 100
3. .class – 10
4. Tag – 1